

Nội dung bài viết

1. [Bài 15: Thư viện trang 32, 33 VBT Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Kết nối tri thức](#)

Bài 15: Thư viện trang 32, 33 VBT Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Kết nối tri thức

Bài 1 (trang 32 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1): Điền từ ngữ vào chỗ trống để hoàn thiện bài thơ trong câu chuyện Mặt trời mọc ở đằng... tây!

Mặt trời.....

Thiên hạ ngạc nhiên.....

Ngơ ngác nhìn nhau.....

Thức dậy.....

Trả lời:

Mặt trời mới mọc ở đằng tây

Thiên hạ ngạc nhiên chuyện này lạ

Ngơ ngác nhìn nhau và tự hỏi:

Thức dậy hay là ngủ nữa đây?

Bài 2 (trang 32 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1): Ghép các tiếng phù hợp với chân hoặc trôn để tạo từ.

chân	<p>M: chân thành,</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
trôn	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>



Trả lời:

Chân M: chân thành, chân lí, chân tình, chân dung

Trân Trân trọng

Bài 3 (trang 32 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1): Điền ch hoặc tr vào chỗ trống.

Bố mẹ đi làm	Con đường thì dài
Ta đi học nhé	Đôi ân thì ngắn
Áo qu sạch sẽ	Thời giờ nghiêm lắm
Bời trong xanh.ảng thích rongời.
Giữ gìn bànân	Nhưng mà bạn ơi
Đừng quên đôi dép.	Xin đừngạy vội
Giữ gương mặt đẹp	Có đoàn có đội
Nhớ đừng giận nhau.	Tớiường cùng nhau.
	(Theo Nguyễn Trọng Tạo)

Trả lời:

Bố mẹ đi làm	Con đường thì dài
Ta đi học nhé	Đôi chân thì ngắn
Áo qu sạch sẽ	Thời giờ nghiêm lắm
Bời trong xanh.	Chẳng thích rong chơi.
Giữ gìn bàn chân	Nhưng mà bạn ơi
Đừng quên đôi dép.	Xin đừng chạy vội
Giữ gương mặt đẹp	Có đoàn có đội
Nhớ đừng giận nhau.	Tới trường cùng nhau.
	(Theo Nguyễn Trọng Tạo)

Bài 4 (trang 33 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1): Nối các tiếng phù hợp với dân hoặc dâng để tạo từ. Viết lại các từ vừa tạo được.



Trả lời:

- Dân: dân số, dân làng, dân tộc, dân cư
- Dâng: dâng trào, dâng hiến

Bài 5 (trang 33 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1): Điền dân hoặc dâng vào chỗ trống để hoàn thiện câu.

- a. Nông là những người làm ra lúa gạo.
- b. Biển cho đời những hạt muối, những con cá, con tôm,...
- c. tộc Việt Nam rất yêu hoà bình.
- d. Nhìn mẹ thức khuya, dậy sớm, lòng em lại trào niềm yêu thương vô bờ.

Trả lời:

- a. Nông dân là những người làm ra lúa gạo.
- b. Biển dâng cho đời những hạt muối, những con cá, con tôm,...
- c. Dân tộc Việt Nam rất yêu hoà bình.
- d. Nhìn mẹ thức khuya, dậy sớm, lòng em lại trào dâng niềm yêu thương vô bờ.

Bài 6 (trang 33 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1): Điền ch hoặc tr vào chỗ trống để hoàn thiện các bài ca dao.

a.ời cao, biển rộng, đất dày

Ơn a, nghĩa mẹ, công th ầyớ quên.

b. Công a như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nướcong ngu ầnảy ra.

c.ênời mâyắng như bông

Ở dưới cánh đ ồng bôngắng như mây.

Trả lời:

a. Trời cao, biển rộng, đất dày

Ơn cha, nghĩa mẹ, công th ầy chớ quên

b. Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong ngu ần chảy ra.

c. Trên trời mây trắng như bông

Ở dưới cánh đ ồng bông trắng như mây.

Bài 7 (trang 33 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1): Em hãy thử làm một số câu thơ về mặt trời.

Trả lời:

Có ông mặt trời nhỏ

Sáng đỏ trước hiên nhà

Bé tưởng ông la cà

Ra là nhà ông đấy.